

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2018 /HNGĐ- ST

Ngày: 24/5/ 2018

V/v: “ *Tranh chấp ly hôn, yêu cầu*

Nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: bà Lâm Thị Chúc

Các hội thẩm: Ông Trương Đình Bắc và ông Đoàn Mạnh Quang

Đại diện VKSND huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu– chức vụ:
Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My

Ngày 24 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018
về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 13/2018/QĐXX- ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm:1987 – có mặt;

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L - Sinh năm: 1980 – vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Th H, huyện BÐ, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 23/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Hu và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2001, có làm đám cưới tại thôn 4, xã Thiện H, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước nhưng không đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay.

Về con chung: bà H, ông L có với nhau 02 con chung tên: Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/9/2001, Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 11/3/2007.

Tài sản chung, nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BD giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thanh L, về con chung bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên: Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/9/2001 cho đến khi đủ 18 tuổi không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu giao 01 con chung tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 11/3/2007 cho ông L nuôi dưỡng bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày: Ông thừa nhận những lời trình bày trên của bà H về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và về con chung là đúng sự thật. Tuy nhiên ông L không đồng ý ly hôn với bà H. Trường hợp bà H cương quyết ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông L có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 11/3/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời ông L cũng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc.

Về tài sản chung, nợ chung: ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về phần con chung, tài sản chung và nợ chung.

Các đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp bất kỳ chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng trình tự pháp luật quy định. Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng của Thẩm phán phù hợp với quy định của Luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Vào ngày 24/4/2018, bị đơn ông Nguyễn Thanh L có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện về sống chung với nhau vào năm 1993 tại Thôn 2, xã Th H, huyện BD, tỉnh Bình Phước không có đăng ký kết hôn. Xét đây là hôn nhân không hợp pháp.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông L với lý do tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa do mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng. Thời gian vợ chồng sống ly thân ông L cũng không sửa đổi hai người không còn quan tâm chăm sóc hỏi han lẫn nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự ghi lời khai ngày 06/4/2018 và các biên bản hòa giải ngày 13 và ngày 24/01/2018 ông Nguyễn Thanh L không đồng ý ly hôn bà H, ông L có nguyện vọng xin được đoàn tụ, Bà H không đồng ý, bà cương quyết yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho bà được ly hôn ông L do bà không còn tình cảm với ông L nữa. Nếu bà và ông L có về chung sống đoàn tụ thì tình cảm vợ chồng cũng không thể cải thiện được.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H, ông L ngày 20/4/2018 được biết: Mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông L là do ông L thường xuyên cờ bạc không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên bà H buồn chán bỏ nhà đi làm ăn xa và vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà H cương quyết yêu cầu được ly hôn ông L. Hội đồng xét xử xét thấy việc sống chung như vợ chồng giữa Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh L mà không có đăng ký kết hôn là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình qui định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo qui định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc đăng ký kết hôn không đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Căn cứ thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao ,Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Bộ Tư Pháp , hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội “ về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình”. Hội đồng xét xử cần tuyên bố Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh L không phải là vợ chồng.

Về con chung: Tại phiên tòa bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/9/2001 cho đến khi đủ 18 tuổi. Đồng ý giao con chung tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 11/3/2007 cho ông L nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, bà H và ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét tại biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2018 đối với cháu Nguyễn Quốc T1 và biên bản tự ghi lời khai ngày 24/4/2018 của cháu Nguyễn Hữu T, cháu T1 có nguyện vọng được ở với bố, cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo được cuộc

sống ổn định cũng như quyền lợi về mọi mặt của trẻ em vị thành niên đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận việc thỏa thuận trên của Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh L.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 15; 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b, khoản 3 Nghị quyết số: 35/QH của Quốc hội và Thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Bộ Tư Pháp, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội “ về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình”. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh L.

[1]. Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh L không phải là vợ chồng.

[2]. Về con chung :

- Giao 01 con chung tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 11/3/2007 cho ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Giao 01 con chung Nguyễn Hữu T, sinh ngày cho 04/9/2001 cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà H, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3]. Về án phí HNGĐST: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Huyền đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện BD ngày 03/4/2018, số biên lai 0016861.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã Th H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức